TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung và bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 979/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Hồng M, sinh năm 1996; Địa chỉ: T2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tạ Hoàng H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu V, t7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Hoàng Hồng M trình bày: Chị M và anh Tạ Hoàng H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 68.

Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Nay chị M nhận thấy mâu

thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai đều không còn tình cảm và đã sống ly thân nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị M và anh H có 01 con chung là cháu Tạ Hoàng P, sinh ngày 27/11/2018. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Tạ Hoàng H để hòa giải theo quy định nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và nguyên đơn đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Hồng M là có căn cứ vì vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xử cho chị Hoàng Hồng M được ly hôn với anh Tạ Hoàng H.

Về con chung: Giao cháu Tạ Hoàng P, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Hoàng Hồng M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Hồng M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hoàng Hồng M, Tòa án nhân dân thành phố B xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Hoàng Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Tạ Hoàng H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để

trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh H đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt anh H.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào lời trình bày của chị M, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H trước đây có cư trú tại t7, phường T, thành phố B và sinh sống tại địa phương. Sau khi phát sinh mâu thuẫn thì chị M đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Hiện nay chỉ còn anh H cư trú tại địa phương cùng gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh H xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì chị M anh H không yêu cầu hòa giải tại cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị M và anh H không còn chung sống với nhau, mỗi người sống mỗi nơi không ai có trách nhiệm với ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh H xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu của chị M xin ly hôn anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị M và anh H có 01 con chung: Cháu Tạ Hoàng P, sinh ngày 27/11/2018 thì chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P đến tuổi thành niên.

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án anh H đều vắng mặt tại Tòa án. Còn chị M có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu P. Xét thấy cháu P còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và xét nguyện vọng của chị M nên cần giao cháu P cho chị M nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Hồng M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Hồng M. Chị Hoàng Hồng M được ly hôn với anh Tạ Hoàng H.

Về con chung: Giao cháu Tạ Hoàng P, sinh ngày 27/11/2018 cho chị Hoàng Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Tạ Hoàng H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0022555 ngày 07/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Anh Tạ Hoàng H không phải chịu tiền án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh